

Số: /BC-CĐDS

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2025

**(Dự thảo, các đơn vị và cá nhân  
góp ý gửi lại phòng TCHC trước 19/3/2025)**

## BÁO CÁO

### KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU CÔNG TÁC NĂM 2025

#### PHẦN THỨ NHẤT

#### KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2024

### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

#### 1. Đặc điểm, thuận lợi

Năm 2024 là năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp. Các chỉ tiêu trong nghị quyết cơ bản sát với tình hình thực tế của nhà trường. Đảng, Nhà nước và Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tiếp tục ban hành nhiều chủ trương, chính sách ưu tiên cho chiến lược phát triển ngành đường sắt, đặc biệt là đường sắt Tốc độ cao. Các chương trình, đề án, chương trình xây dựng và phát triển ngành đường sắt nói chung và nhà trường nói riêng được đồng tình ủng hộ. Công tác nâng cao chất lượng đào tạo tiếp tục được đặc biệt chú trọng quan tâm, mở rộng các lĩnh vực, chuyên ngành đào tạo và hợp tác với các đối tác lớn như Trường Đại học Công nghệ GTVT, Trường Đại học GTVT; các tập đoàn lớn như Tổng công ty 319-Bộ Quốc phòng, Fomosa Hà Tĩnh, Than khoáng sản, Thép Dung Quất, Tập đoàn Đèo Cả... Công tác đầu tư phát triển cơ sở vật chất, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý đáp ứng với nhu cầu thực tiễn của xã hội, của ngành, tạo động lực mạnh mẽ tiến tới đào tạo nguồn nhân lực cho đường sắt tốc độ cao theo chiến lược phát triển của Đường sắt Việt Nam..

Trong những năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ Tổng công ty, Hội đồng thành viên và Ban điều hành; được sự giúp đỡ của các Ban Tổ chức đảng ủy, các Ban chuyên môn của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đặc biệt Trường được Tổng công ty Đường sắt Việt Nam bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo phụ trách điều hành nhà Trường, tập thể nhà Trường luôn nêu cao truyền thống đoàn kết, khắc phục khó khăn, phát huy nội lực, Ban giám hiệu và cán bộ, đảng viên, giảng viên, nhân viên trong nhà Trường đã đạt được những thành quả quan trọng trên các lĩnh vực công tác, từ đó Nhà trường đã hoàn thành nhiệm vụ được giao, giúp Nhà trường duy trì sự ổn định về việc làm, thu nhập và mở rộng

các hoạt động về đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của ngành Đường sắt, xã hội và các doanh nghiệp.

## **2. Khó khăn**

Chính sách về tuyển sinh đào tạo bậc đại học đã thay đổi căn bản với nhiều thuận lợi cho người học, các trường nghề nhìn chung vẫn khó tuyển sinh; sức hút của ngành ĐS tạm thời chưa cao. Trường quản lý nhiều cơ sở nên bộ máy tổ chức khó gọn nhẹ, tinh giảm; CSVC ngày một xuống cấp nhanh, thiết bị đào tạo thiếu, chưa tìm được nguồn đầu tư nâng cấp kịp thời; số lao động gián tiếp vẫn cao, một số khoa chuyên môn thiếu giảng viên nhưng công tác tuyển dụng giảng viên và mời chuyên gia còn gặp khó khăn. Trong nhiều năm qua Trường vẫn chưa được đầu tư từ nguồn NSNN để tăng cường trang thiết bị, CSVC, do đó Trường luôn phải đối mặt với rất nhiều khó khăn thách thức, đặc biệt về đầu tư tăng cường CSVC, thiết bị đào tạo để thực hiện chủ trương đa dạng hóa, mở rộng quy mô và loại hình đào tạo.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn song với tinh thần quyết tâm cao, sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng bộ, Ban Giám hiệu nhà trường cùng toàn thể CB, GV, NV Trường và đặc biệt là sự quan tâm hỗ trợ, chỉ đạo sát sao của Đảng bộ, Hội đồng thành viên, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN, nhà Trường đã hoàn thành nhiệm vụ được giao và duy trì sự ổn định về việc làm và thu nhập, cụ thể như sau:

### **1. Công tác đào tạo**

Năm học 2024 toàn Trường đã tổ chức đào tạo được **19.933** HSSV, HV tăng **3271** HSSV, HV so với năm học 2023 (16.662 HSSV,HV) bao gồm cả năm cũ chuyển qua, cụ thể:

**1.1. Tổng số học sinh, sinh viên, học viên tính đến 31/12/2024, bao gồm cả số năm trước chuyển sang và số tuyển mới trong năm 2024**

a) Số HSSV đào tạo tại các khu vực (Phụ lục 1)

b) Hoàn thành 88,58% kế hoạch đào tạo theo địa chỉ (Hợp đồng với TCT ĐSVN), trong đó:

- Đào tạo mới và đào tạo chuyển đổi: 727/877 đạt 82,89%
- Các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, các lớp về Đảng: 29/33 lớp đạt 87,88%
- Huấn luyện An toàn vệ sinh lao động: 5.222/5.498 đạt 94,98%

c) Số lượng tuyển sinh mới trong năm học 2024, tính từ tháng 01/2024 đến hết tháng 12/2024 là: **18.585** HSSV, HV (số liệu cụ thể theo phụ lục 2).

## 1.2. Khối lượng giờ giảng thực hiện năm 2024:

Tổng khối lượng giờ giảng của giảng viên cả ba khu vực thực hiện trong năm học 2023-2024 là : 57.690,5 giờ. Trong đó:

- Tại trụ sở chính: 33.627,1/18.251,8 giờ, đạt 180,49%
- Tại phân hiệu CĐĐS Đà Nẵng: 10.696,4/ 5.880,8 giờ, đạt 181,9 %
- Tại phân hiệu CĐĐS phía Nam: 13.367/7.946 giờ, đạt 168%

## 1.3. Kết quả công tác đào tạo.

### a) Xếp loại kết quả học tập năm 2024:

Tỷ lệ kết quả học tập đạt loại khá, giỏi của HSSV trong năm học 2024 là 934/1.435 HSSV đạt 65,09 % (vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra là từ 30% khá, giỏi trở lên). (chi tiết tại phụ lục 3)

### b) Kết quả tốt nghiệp trong năm 2024:

Tổng số học sinh, sinh viên chính quy tốt nghiệp trong năm học 2024 là 1.194 HSSV/1200 HSSV đạt 99,5 %.

Phân theo trình độ đào tạo như sau:

- Cao đẳng: 49/49 sinh viên, đạt 100%. Trong đó: Xếp loại giỏi: 9 SV, đạt 18,37%; Xếp loại khá: 32 SV, đạt 65,31 %; Xếp loại trung bình khá: 7 SV, đạt 14,29%. Tỷ lệ giỏi, khá đạt: 83,67 % (so chỉ tiêu kế hoạch 30%)

- Trung cấp: 93/93 học sinh, đạt 100%. Trong đó: Xếp loại giỏi: 32 HS, đạt 34,41%; Xếp loại khá: 36 HS, đạt 38,71%; Xếp loại trung bình khá: 20 HS, đạt 21,51 %. Tỷ lệ giỏi, khá đạt: 73,12% (chỉ tiêu kế hoạch 30-35 %).

- Sơ cấp: 1052/1058 học sinh, đạt 99,43%. Trong đó: Xếp loại Xuất sắc: 19 HS, đạt 1,81%; Xếp loại giỏi: 279 HS, đạt 26,52%; Xếp loại khá: 399 HS, đạt 37,93%; Xếp loại trung bình khá: 286 HS, đạt 27,19%. Tỷ lệ giỏi, khá đạt: 66,25% (chỉ tiêu kế hoạch 30-35 %).

Tỷ lệ tốt nghiệp chung trong năm đạt loại khá, giỏi trở lên là: 806/1194 HSSV đạt 67,51% (chỉ tiêu kế hoạch từ 30% khá, giỏi trở lên)

## 1.4. Kết quả rèn luyện học sinh, sinh viên.

### a) Kết quả rèn luyện

Kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên chung toàn trường: Xuất sắc 02 HSSV (đạt 0,97%); Tốt 98 HSSV (đạt 47,57%); Khá 89 HSSV (đạt 43,20%); Trung bình 17 HSSV (đạt 8,25%) (chi tiết tại phụ lục 4).

Kết quả khen thưởng:

*Tại trụ sở chính:*

- Trong năm học đã khen thưởng 05 tập thể lớp với số tiền 500.000 đồng.
- Khen thưởng và cấp học bổng khuyến khích cho 04 học sinh, sinh viên với tổng số tiền 17.620.000 đồng.

*Tại Phân hiệu Đà Nẵng:* không

*Tại Phân hiệu phía Nam:* Khen thưởng và cấp học bổng khuyến khích cho **09 học sinh**, sinh viên với tổng số tiền **15.900.000 đồng**.

c) Kỷ luật:

Trong năm học 2024 toàn trường có 05 HSSV bị kỷ luật; cảnh cáo: 0 HSSV; khiển trách; 5 HSSV; bị xóa tên: 30 HSSV; buộc thôi học: 01 HSSV. Phân ra các khu vực như sau:

Khu vực	Kỷ luật (HSSV)				
	Khiển trách	Cảnh cáo	Buộc thôi học	Xóa tên	Ghi chú
Hà Nội	05	0	01	02	
Đà Nẵng	0	0	0	14	
Bình Dương	0	0	0	14	

1.5. Xây dựng, chỉnh lý chương trình, giáo trình đào tạo.

STT	Trình độ	Biên soạn mới	Chỉnh lý	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Chương trình đào tạo</b>	<b>6</b>	<b>15</b>	
1	Cao đẳng	2	2	
2	Trung cấp	0	5	
3	Sơ cấp	0	7	
4	Bồi dưỡng nghiệp vụ	4	1	
<b>II</b>	<b>Giáo trình, tài liệu</b>	<b>6</b>	<b>1</b>	

*Ghi chú:* Trong năm 2024 có 05 giáo trình, tài liệu biên soạn mới và 04 giáo trình, tài liệu chỉnh lý đã tổ chức thẩm định, chưa ban hành đưa vào sử dụng.

**2. Công tác nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế**

**Công tác nghiên cứu khoa học:**

Trong năm học 2024 toàn trường đang triển khai thực hiện 01 đề tài cấp Tổng công ty, 02 đề tài cấp Bộ. Có 01 bài báo KHCN trong nước, 01 bài báo KHCN quốc tế, (chi tiết tại phụ lục 5)

### **Công tác hợp tác quốc tế năm 2024**

Hợp tác với Công ty TNHH MTV Đường sắt Sài Gòn (Nhà thầu NJPT Nhật Bản) đào tạo nhân sự cho tuyến ĐSĐT Bến Thành Suối Tiên, đào tạo các lớp gồm 08 lớp: Lớp K1- LTĐ, K55 - LTĐ, K55 - BDNV Điều Độ, K55 - LTĐ1, K55 - TCDHCTĐSĐT và K56 SCNVPV chạy tàu ĐSĐT, K57 SC NVPVCTTG ĐSĐT 5,6.

Hợp tác với JICA triển khai thực hiện dự án “Tăng cường năng lực đào tạo đường sắt đô thị” đã mang lại hiệu quả cụ thể: tổ chức 2 đợt học cho 72 lượt giảng viên; 16 lượt cán bộ, giảng viên học tập tại Nhật Bản.

Hợp tác với KOICA triển khai thực hiện dự án “Nâng cao năng lực quản lý an toàn” tổ chức 05 đợt học cho 255 học viên và 05 cán bộ giảng viên tham gia học tập tại Hàn Quốc.

Tổ chức 04 lượt lãnh đạo, cán bộ, giảng viên đi thăm quan hợp tác quốc tế tại trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Đường sắt Liễu Châu.

Ký kết ghi nhớ hợp tác về đào tạo Hàn theo tiêu chuẩn của RIW ngày 30/09/2024. Tiếp đón các đoàn JICA, trường Đường sắt Liễu Châu, trường Đường sắt Côn Minh.

### **3. Đào tạo đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên**

Trong năm toàn trường có 160 lượt người được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; trong đó đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ 142 lượt người (đào tạo trong nước 121 lượt người; đào tạo tại nước ngoài 21 lượt người); thực tế hiện trường 11 lượt người; 06 người học thạc sỹ; 01 người học văn bằng 2.

Trình độ cán bộ, giảng viên (chi tiết tại phụ lục 6)

### **4. Xây dựng cơ sở vật chất và duy tu sửa chữa**

Nhà trường luôn được sự quan tâm đặc biệt của Bộ GTVT, Bộ KHĐT, Bộ Tài chính và Tổng công ty ĐSVN trong việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc và giảng dạy trong nhà trường trong năm có 02 dự án:

- Dự án hỗ trợ kỹ thuật “Tăng cường năng lực đào tạo ĐS sắt đô thị”.
- Phối hợp TCT thực hiện Dự án “Nâng cao Năng lực quản lý an toàn đường sắt tại Việt Nam”;

Năm 2024 trường được bố trí: 1.850.000.000 đồng (vốn đối ứng của dự án hỗ trợ kỹ thuật “Tăng cường năng lực đào tạo đường sắt đô thị”).

Về tăng cường CSVC, duy tu sửa chữa chống xuống cấp (nguồn chi thường xuyên và tự cân đối) theo Kế hoạch được phê duyệt năm 2024 là: 1.437.110.000 đồng, *(chi tiết tại phụ lục 7)*

## **5. Thực hiện chế độ, chính sách, việc làm và thu nhập**

Nhà trường luôn thực hiện tốt các biện pháp quản lý, nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động. Trường đã xây dựng hoàn thiện hệ thống nội quy, quy chế, quy định phù hợp với pháp luật của nhà nước và tình hình hoạt động của đơn vị. Hàng năm Trường đều có sự rà soát, cập nhật sửa đổi, bổ sung hệ thống quy chế, quy định nội bộ tinh thần công khai, dân chủ, lắng nghe ý kiến góp ý xây dựng của người lao động; đặc biệt là thực hiện sửa đổi, bổ sung quy chế trả lương và chế độ làm việc của giảng viên phù hợp với nguyện vọng của đa số cán bộ, giảng viên, nhân viên và phù hợp với tình hình mới. Kết quả này Trường luôn đạt được đơn vị Chính quy - Văn hóa - An toàn;

Cân đối kinh phí chăm lo cho người lao động, nhà trường thực hiện đúng, đủ đảm bảo các chế độ chính sách về lương, chế độ nhà giáo, chế độ người lao động; đóng 100% các loại bảo hiểm cho người lao động.

Công tác quản lý tài chính, thực hiện thu chi đúng với các quy định, công khai, minh bạch. Qua công tác kiểm tra quyết toán tài chính hàng năm đều được đánh giá thực hiện tốt, đúng quy định của Nhà nước và của TCT ĐSVN.

## **6. Công tác tài chính**

Mặc dù có những khó khăn về nguồn tài chính ngay từ đầu năm nhưng nhà trường đã thực hiện công tác quản lý thu chi tài chính theo đúng các qui định bảo đảm phục vụ kịp thời các hoạt động nhà trường, nhất là trong điều kiện tự chủ 100% chi thường xuyên lại bị ảnh hưởng.

Ký hợp đồng đào tạo theo địa chỉ với Tổng công ty ĐSVN và các lớp nghiệp vụ cho Tổng công ty năm 2024: 12,526 tỷ đồng. Thực tế đạt 10,3 tỷ đồng (82%).

Doanh thu từ liên kết đào tạo, học phí, nhà ở và các dịch vụ ngoài đào tạo đạt: 43,7 tỷ đồng.

Tổng chi thường xuyên của Trường năm 2024 là: 54 tỷ đồng.

*(Chi tiết báo cáo tài chính do phòng Tài chính Kế toán báo cáo tại Hội nghị)*

## **7. Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ và các quy định, quy chế làm việc**

Chỉ đạo xây dựng và thực hiện tốt quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường. Qua quá trình thực hiện đã phát huy quyền làm chủ trực tiếp

của người lao động và chuyển biến tốt thể hiện ở các mặt: Công đoàn đã tham gia và đề xuất với chuyên môn trong công tác tổ chức lao động, hướng dẫn người lao động ký kết hợp đồng lao động, giám sát việc thực hiện hợp đồng lao động theo các nội dung đã cam kết. Tham gia xét nâng bậc lương cho 100% người lao động đến kỳ hạn nâng bậc lương hàng năm theo quy định. Tham gia xây dựng, chỉnh sửa nội quy, quy chế của đơn vị theo quy trình; các nội quy, quy chế được dự thảo, gửi xin ý kiến góp ý, hoàn thiện, thông qua các hội đồng tư vấn và ban hành. Tổ chức Hội nghị người lao động hàng năm và Hội nghị tổng kết năm học. Tại các Hội nghị này đã thực hiện công khai kế hoạch, công khai tài chính, kiểm điểm thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, đánh giá phong trào CNVC, giải đáp các kiến nghị thắc mắc của NLD trực tiếp tại Hội nghị. Thường xuyên quan tâm nắm bắt diễn biến tư tưởng của NLD, giải quyết tốt, tận gốc các vướng mắc phát sinh. Đánh giá xếp loại viên chức và lao động quản lý tại trường theo đúng quy định.

Trong năm 2024 Trường đã xây dựng và ban hành các nội quy, quy chế đã được cập nhật sửa đổi bổ sung thông qua Hội nghị người lao động hoặc lấy ý kiến góp ý rộng rãi trong CBCNV.

#### **8. Thực hiện công tác an toàn trật tự, trị an, an ninh khu vực, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ**

Đảm bảo tốt công tác an toàn PCCC, an toàn ANTT. Công tác y tế học đường được Trung tâm y tế Đường sắt, Trung tâm y tế Quận Long Biên và Sở Y tế Hà Nội kiểm tra đánh giá tốt; Hội thao Lực lượng vũ trang quận Long Biên năm 2023 đạt thành tích tốt, cụ thể:

- Phối hợp với cơ quan Công an quận Long Biên tổ chức thực tập phương án PCCC&CNCH.
- Phối hợp với cơ quan Công an quận Long Biên thực hiện kiểm tra công tác PCCC&CNCH đúng quy định.
- Thực hiện công tác báo cáo định kỳ 06 tháng, hàng năm đến cơ quan Tổng công ty ĐSVN và cơ quan cảnh sát địa phương và quận Long Biên.
- Trang cấp bổ sung các thiết bị PCCC.
- Tiến hành đo điện trở chống sét các tòa nhà và mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc.
- Phối hợp với công an khu vực kiểm soát an ninh trật tự khu vực Trường quản lý.
- Trang cấp đầy đủ BHLĐ cho cán bộ, giảng viên, nhân viên. Trong năm không xảy ra trường hợp mất ATLĐ.

#### **9. Tình hình thực hiện các nghĩa vụ với địa phương và cấp trên**

Trong năm 2024 đã vận động đóng góp quỹ XH của trường là 29.800.000 đ (HN: 16.200.000đ , ĐN: 4.400.000đ; BD: 9.200.000đ) và Quỹ xã hội của ngành là: 16.070.000đ (HN: 8.800.000đ , ĐN: 2.220.000đ; BD: 5.050.000đ).

Vận động Đoàn viên, NLD ủng hộ nhân dân và người lao động ngành Đường sắt bị thiệt hại bởi cơn bão số 3 Yagi số tiền 55.495.000 đồng (trong đó HN: 23.530.000đ, ĐN: 12.085.000đ, BD: 19.880.000đ).

Về công tác phòng chống dịch bệnh: Thực tốt các biện pháp và quy trình phòng chống dịch theo quy định của Chính phủ, Bộ Y tế, Cơ quan y tế và chính quyền địa phương tại các cơ sở của Trường luôn đảm bảo an toàn.

## **10. Công tác tổ chức, quản lý lao động tiền lương và thực hiện chính sách xã hội**

### *10.1 Công tác tổ chức, cán bộ:*

Năm 2024 thực hiện theo chỉ đạo của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam nhà trường đã thực hiện quy trình bổ nhiệm cán bộ, quy hoạch các chức danh do đảng bộ trường quản lý và được Tổng Công ty ĐSVN phê duyệt, cụ thể:

Cấp Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN quản lý:

- Phó Bí thư Đảng ủy Trường Cao đẳng Đường sắt, nhiệm kỳ 2020-2025 (*Quyết định số 334-QĐ/ĐU ngày 19/6/2024 của ĐU TCT ĐSVN về việc chuẩn y giữ chức Phó bí thư ĐU đối với đ/c Trương Trọng Vương*).

- Bổ sung 02 UV BCH Đảng bộ Trường Cao đẳng Đường sắt, nhiệm kỳ 2020-2025 (*Quyết định số 387 -QĐ/ĐU và Quyết định số 388 -QĐ/ĐU ngày 09/10/2024 ĐU TCT ĐSVN*); 01 UV UBKT bầu giữ chức Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Trường Cao đẳng Đường sắt, nhiệm kỳ 2020-2025 (*Quyết định số 393-QĐ/ĐU ngày 18/10/2024 ĐU TCT ĐSVN*).

Chức danh do Trường quản lý:

Thực hiện quy trình bổ nhiệm đối với 07 cán bộ, trong đó bổ nhiệm mới 05 cán bộ (01 Phó giám đốc Phân hiệu Cao đẳng Đường sắt Đà Nẵng; 01 Phó giám đốc trung tâm Nghiên cứu và chuyển giao Khoa học công nghệ; 01 Phó trưởng khoa TTTH-Điện; 01 Trưởng khoa Đầu máy toa xe; 01 Giám đốc trung tâm Đào tạo lái xe); bổ nhiệm lại 02 cán bộ (01 Phó trưởng phòng Đào tạo; 01 Phó trưởng phòng Tài chính - Kế toán);

Điều động bổ nhiệm Phó giám đốc trung tâm Tư vấn Giáo dục nghề nghiệp.

### **Công tác quy hoạch:**

- Quy hoạch bổ sung 01 UV BTV, 02 Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy, 02 ủy viên BCH Đảng bộ Trường Cao đẳng Đường sắt nhiệm kỳ 2020-2025.

- Triển khai công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý trường Cao đẳng Đường sắt, giai đoạn 2021 - 2026 đối với chức danh Hiệu trưởng và Chủ tịch HĐT.

### ***Công tác khác***

Thực hiện sắp xếp lại nhân sự, bố trí sử dụng linh hoạt nhân lực bảo đảm duy trì việc làm và có mức thu nhập cơ bản cho người lao động.

Tổng số lao động toàn trường có mặt đến 31/12/2024: 170 người, (*chi tiết tại phụ lục 8*)

#### ***10.2. Lao động, tiền lương:***

- Tổng số lao động có mặt đến 31/12/2024 là 170 người.

- Số lao động tăng trong năm 2024: 4 người (01 giảng viên khoa CTCK; 01 chuyên viên tại phòng TCKT và 02 chuyên gia), số lao động giảm 06 người (thực hiện chế độ hưu trí cho 01 người; chấm dứt hợp đồng làm việc 02 người và chuyển công tác 03 người).

- Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động: thực hiện chế độ nâng lương cho 39 người; chuyển xếp lương cho 01 người; nâng lương trước thời hạn 01 người; tăng hệ số thâm niên vượt khung 25 người; tăng thâm niên nhà giáo 86 người; thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN, thai sản cho người lao động theo quy định của pháp luật.

- Thu nhập bình quân toàn trường cả năm 2024: 13,907,409 đ/người/tháng tăng 7,98 % so với cùng kỳ năm 2023 (cả năm 2023 là: 12,879,183 đ/người/tháng); hoàn thành vượt chỉ tiêu Hội nghị NLĐ năm 2024 đề ra là ổn định việc làm, mức tăng trưởng 5%.

Trong đó:

+ Thu nhập bình quân khối giảng viên: 15,977,493 đ/người/tháng

+ Thu nhập bình quân khối phục vụ: 11,133,348 đ/người/tháng

- Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách về đóng BHXH, BHYT, BHTN, chế độ BHLĐ cho cán bộ, giảng viên, nhân viên nhà trường.

*Số liệu về thu nhập các khu vực 2024 và so sánh năm 2023 (chi tiết tại phụ lục 9)*

### **11. Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường**

Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; thỏa ước lao động tập thể. Tổ chức đối thoại định kỳ giữa lãnh đạo và người lao động theo kế hoạch và quy định. Công khai các chủ trương, chế độ chính sách. Mọi sự sửa đổi cập nhật nội quy, quy chế nội bộ đều được thành lập các ban tham mưu xây dựng, chỉnh sửa, lấy ý kiến công khai, rộng rãi trong đơn vị. Tôn trọng, phát huy hiệu lực, hiệu quả tổ chức công đoàn, ban thanh tra nhân dân các cấp.

## **12. Công tác thi đua khen thưởng và thành tích đạt được**

- Đảng bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- Đoàn Thanh niên: Bằng khen của Đoàn Khối doanh nghiệp Trung ương;
- Công đoàn đạt danh hiệu: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Thi đua: Trường đạt danh hiệu: “cờ thi đua của UBQLV NN tại Doanh nghiệp năm 2024”.

## **13. Công tác ANTT, môi trường và các mặt công tác khác**

Bảo đảm tuyệt đối về ANTT và an toàn PCCC tại đơn vị. Môi trường cảnh quan luôn được duy trì, công tác phòng dịch bệnh cũng được thường xuyên quan tâm.

Công tác quốc phòng quân sự địa phương và huấn luyện dân quân tự vệ đạt kết quả tốt.

Tham gia tích cực trong phòng chống dịch bệnh.

Duy trì tốt mối quan hệ với địa phương, tham gia giữ gìn và bảo đảm ANTT tại địa phương.

## **14. Những tồn tại và nguyên nhân**

Kết quả công tác đào tạo đặc biệt lao động việc làm và thu nhập năm 2024 đã phản ánh sự nỗ lực phấn đấu của tập thể người lao động Nhà trường, thể hiện sự chỉ đạo quyết liệt, nhạy bén, linh hoạt của lãnh đạo Trường, sự quan tâm và hỗ trợ của lãnh đạo Tổng công ty ĐSVN. Tuy nhiên cũng còn một số tồn tại hạn chế cần khắc phục, đó là:

- Công tác quy hoạch cán bộ làm đúng theo quy định tuy nhiên để đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho đường sắt Tốc độ cao tiến tới phát triển Trường thành Học viện Công nghệ Đường sắt thì một số cán bộ còn yếu và thiếu về chuyên môn ngành.

- Trình độ của CB, GV, NV được cải thiện; tinh thần, thái độ, ý thức trong thực hiện công việc của một số giảng viên, nhân viên vẫn còn có trông chờ, thụ động

- Cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ đào tạo của Trường vẫn còn thiếu, hạn chế kinh phí để đầu tư về cơ sở chất và trang thiết bị đào tạo phù hợp với công nghệ mới hiện tại còn hạn chế.

- Về đầu vào của người học: Người học hiện nay có nhiều sự lựa chọn hơn vào các trường Đại học và thu nhập ngành đường sắt tại một số nơi chưa cao so với mặt bằng xã hội. Số còn lại vào Trường có trình độ văn hóa hạn chế lại không có động lực cao, chưa yêu thích ngành nghề về đường sắt.

## **15. Đánh giá chung**

Kết quả về chỉ tiêu tăng trưởng năm 2024 so sánh với Nghị quyết Hội nghị Người lao động đầu năm đã đề ra đạt bên cạnh đó có rất nhiều mặt tích cực là công tác đào tạo nguồn nhân lực cho ĐSDT đã đạt được kết quả tốt; chủ động thay đổi hình thức đào tạo kịp thời để phù hợp người học và yêu cầu sản xuất kinh doanh của các đơn vị, doanh nghiệp; chất lượng đào tạo tiếp tục được quan tâm, nâng cao; kỹ năng nghề của giảng viên tiếp tục được cải thiện (do tăng cường tiếp cận thực tế, đặc biệt các giảng viên chủ chốt đã được tham gia vận hành khai thác tuyến ĐSDT Cát Linh - Hà Đông); cơ bản hoàn thành kế hoạch đào tạo chung, đặc biệt hoàn thành xuất sắc việc liên kết đào tạo Đại học, liên thông... và các lớp dự án đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Cơ bản thực hiện tốt chủ trương tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nề nếp, giờ giấc làm việc tại cơ sở chính; nêu cao tinh thần tự giác, chủ động, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ được giao tại cơ sở chính và các phân hiệu theo chức năng nhiệm vụ;

Chủ động tham gia các khóa đào tạo cho đường sắt đô thị và các khóa học chuyển giao công nghệ.

Chi phí thường xuyên được tiết giảm tối đa, ưu tiên trả lương và các chế độ cho Người lao động luôn được đảm bảo. Thu nhập người lao động tăng 7,98 % so với cùng kỳ năm 2023 vượt mức với Nghị quyết năm 2024 đề ra;

Tiếp tục cập nhật, xây dựng chỉnh lý hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở;

Mọi quyền lợi, chế độ cho người lao động được bảo đảm; quy chế dân chủ được duy trì và phát huy; thực hiện tốt việc đóng các loại bảo hiểm, thuế...

Đây là những tiền đề và là cơ sở quan trọng để tiếp tục duy trì cho sự ổn định và phát triển của Nhà trường năm 2025.

## PHẦN THỨ II

### CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CÔNG TÁC NĂM 2025

#### I. MỤC TIÊU

Năm 2025 dự báo là năm toàn ngành nói chung và nhà trường riêng sẽ có nhiều cơ hội và đồng thời cũng là thách thức lớn. Thiên tai, bão lũ bất thường, xung đột Nga-Ukraine chưa được giải quyết; ảnh hưởng suy thoái kinh tế toàn cầu bước đầu được hạn chế nhưng vẫn có những diễn biến phức tạp khó lường ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế Việt Nam. Tình hình kinh tế trong nước ổn định kinh tế vĩ mô, là điểm đến của tập đoàn lớn trên thế giới sẽ thúc đẩy sản xuất trong nước phát triển. Đặc biệt, ngành đường sắt đã được Đảng và Nhà nước quan tâm đầu tư phát triển đường sắt tốc độ cao theo Nghị quyết số 172/2024/QH15 của Quốc hội về chủ trương đầu tư dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam. Mục tiêu chính của năm 2025 đối với Trường là tiếp tục duy trì đoàn kết nội bộ; tiếp tục sắp xếp bộ máy tổ chức và lao động; có đủ việc làm, ổn định thu nhập và phấn đấu đạt mức tăng trưởng 8% trở lên. Thực hiện tốt các dự án ODA để nâng cao trình độ của giảng viên về đường sắt đô thị, đường sắt quốc gia và trang thiết bị phục vụ đào tạo. Bảo quản và duy trì tốt nhất cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có. Xây dựng kế hoạch phát triển cơ sở vật chất, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, đáp ứng với nhu cầu thực tiễn của ngành, đặc biệt đường sắt tốc độ cao theo chiến lược phát triển của Đường sắt Việt Nam. Chủ động trong việc đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên phục vụ, nhất là nâng cao trình độ về chuyên môn của đội ngũ giảng viên đạt chuẩn đáp ứng yêu cầu giảng dạy, ưu tiên phát triển nguồn nhân lực ở những lĩnh vực trọng điểm cùng với sự phát triển Trường trở thành trường Cao đẳng chất lượng cao tiến tới phát triển Trường thành Học viện Đường sắt. Nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm của người lao động. Thường xuyên quan tâm đến việc đào tạo nâng cao về ý thức, tinh thần, thái độ làm việc; văn hóa về bảo đảm ATGT đường sắt; văn hóa trong môi trường giáo dục phục vụ đối tác, doanh nghiệp và người học tại Trường.

Với phương châm hành động của Tổng công ty là ***“Kỷ cương, trách nhiệm, chủ động kịp thời, tăng tốc sáng tạo, hiệu quả bền vững”*** năm 2025 Trường Cao đẳng Đường sắt phấn đấu tổ chức thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ với những giải pháp chính sau đây:

#### II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Tuyển sinh đào tạo theo địa chỉ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, ATVSLĐ và đào tạo cho xã hội đạt 80% trở lên theo đặt hàng của doanh nghiệp và kế hoạch Trường xây dựng. Đẩy nhanh tiến độ, thực hiện tốt công tác đào tạo nguồn nhân lực cho các dự án ĐSĐT tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh và thúc đẩy dự án HTKT “Tăng cường năng lực đào tạo đường sắt đô thị cho Trường Cao

đăng Đường sắt”; Dự án “Nâng cao năng lực quản lý an toàn ĐSVN, ODA Hàn Quốc của TCT ĐSVN” và các dự án khác.

2. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2023-2030 tầm nhìn đến năm 2035 theo Chương trình số 425-CTr/ĐU, ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Đảng ủy Trường về việc thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/ĐU ngày 28/4/2023 của BCH Đảng bộ Tổng công ty ĐSVN về chiến lược phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2023-2030 tầm nhìn đến năm 2045. Xây dựng kế hoạch phát triển cơ sở vật chất, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, đáp ứng với nhu cầu thực tiễn của ngành, đặc biệt đường sắt tốc độ cao theo chiến lược phát triển của Đường sắt Việt Nam.

3. Chủ động trong việc đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên phục vụ, nhất là nâng cao trình độ về chuyên môn của đội ngũ giảng viên đạt chuẩn đáp ứng yêu cầu giảng dạy hệ cao đẳng, hệ Đại học, ưu tiên phát triển nguồn nhân lực ở những lĩnh vực trọng điểm cùng với sự phát triển Trường trở thành trường Cao đẳng chất lượng cao tiến tới phát triển Trường thành Học viện Đường sắt đáp ứng yêu cầu công tác đào tạo nguồn nhân lực cho đường sắt hiện hữu, đường sắt mới và đường sắt tốc độ cao.

4. Xây dựng đội ngũ giảng viên và mời các chuyên gia giỏi ngoài Trường đảm bảo vừa giảng dạy còn tham gia trực tiếp lĩnh vực sản xuất tiến tới thành lập Trung tâm sản xuất, tham gia phát triển công nghiệp đường sắt để nâng cao trình độ giảng viên vừa có kiến thức về lý thuyết vừa áp dụng vào thực tiễn sản xuất tại các đơn vị.

5. Liên kết đào tạo sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất theo quy định của pháp luật để bổ sung nguồn thu, tái đầu tư, nâng cấp CSVC.

6. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nề nếp, giờ giấc làm việc; đánh giá đúng mực, khách quan chất lượng công tác. Nêu cao tinh thần tự giác, chủ động, linh hoạt, ý thức trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

7. Ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, phấn đấu đạt mức tăng trưởng 8% trở lên; bảo đảm mọi quyền lợi, chế độ hợp pháp cho người lao động.

8. Thực hiện các dự án ODA viện trợ không hoàn lại đúng tiến độ, cân đối, tìm kiếm, huy động các nguồn kinh phí để tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ giảng dạy. Tăng cường công tác nghiên cứu, ứng dụng KHCN trực tiếp vào giảng dạy, hoạt động nhà trường. Đầu tư thêm một số thiết bị phục vụ giảng dạy tiên tiến (màn hình led, thiết bị mô phỏng phục vụ giảng dạy về ĐSDT, ...).

9. Về chất lượng đào tạo: HSSV tốt nghiệp lần đầu đạt từ 90% trở lên trong đó khá giỏi từ 30% trở lên. Kết quả rèn luyện loại khá từ 70% trở lên, loại yếu kém dưới 5%; giảm 3% tỷ lệ HSSV bị kỷ luật so với năm 2024.

10. Tiết kiệm chi thường xuyên 5%, ưu tiên chế độ cho người lao động.
11. Đảm bảo 100% an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn cháy nổ; có 100% đơn vị đạt tiêu chuẩn Chính quy, Văn hóa, An toàn cấp trường.
12. Tiếp tục sắp xếp lao động giữ ổn định và nâng cao đội ngũ giảng viên cơ hữu chuyên ngành đường sắt.
13. Xây dựng cơ chế chính sách đặc thù để tuyển dụng nhân tài, lựa chọn những các bộ giảng viên/giáo viên, chuyên viên đủ tiêu chuẩn có tài năng, có tâm đóng góp cho nhà trường; đặc biệt là TS chuyên ngành để đáp ứng nhu cầu đào tạo trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.
14. Xây dựng phương án liên kết, xây dựng đề cương tài liệu để đào tạo nguồn nhân lực cho đường sắt mới, đường sắt tốc độ cao trên phạm vi toàn trường.
15. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học ứng dụng, theo chính sách của Đảng, Nhà nước tại Nghị Quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, phấn đấu có 3 bài báo trở lên đăng trên tạp chí chuyên ngành, 1 đề tài cấp ngành trở lên.
16. Nghiên cứu ứng dụng chuyển đổi số vào một số lĩnh vực: tuyển sinh, truyền thông xây dựng thương hiệu; quản lý đào tạo, quản lý HSSV, lưu trữ và cung cấp tài liệu giảng dạy, học tập cho học viên.
17. Phấn đấu duy trì tổ chức được một đợt thăm quan nhân dịp nghỉ hè năm 2025 và công tác khám sức khỏe định kỳ cho 100% cán bộ, giảng viên, nhân viên.
18. Tiếp tục chỉnh sửa cập nhật, ban hành hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ. 22. Chỉ đạo xây dựng Quy chế tổ chức hoạt động trường theo Điều lệ mới ban hành; cơ cấu lại chức năng nhiệm vụ của một số phòng, khoa, trung tâm cho phù hợp với thực tế của Trường của Tổng công ty ĐSVN
19. Thực hiện tốt kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Trường CĐĐS, Tết Nguyên Đán, các ngày Lễ lớn trong năm 2025.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Tiếp tục quán triệt công tác tư tưởng, nhận thức về tự chủ của nhà trường đến người lao động**

- Tiếp tục công tác tuyên truyền, công tác tư tưởng; luôn quán triệt, động viên người lao động để hiểu rõ những thuận lợi, khó khăn khi Trường đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên.

- Vận động và yêu cầu mọi tổ chức, cá nhân phải thay đổi tư duy và nhận thức vốn đã quen với cơ chế bao cấp để thích nghi với cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm bằng những hành động, việc làm cụ thể...

## **2. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ**

- Luôn cải tiến công tác đánh giá, xếp loại đội ngũ giảng viên, viên chức nhằm sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực từ đó đề ra các yêu cầu tự đào tạo bồi dưỡng cập nhật kiến thức hoặc bố trí sắp xếp lại vị trí công tác cho phù hợp. Tiếp tục động viên, đào tạo, yêu cầu tự đào tạo nâng cao năng lực đối với đội ngũ cán bộ tham mưu.

- Tiếp tục chỉ đạo và yêu cầu giảng viên tự học tập, nâng cao trình độ chuyên môn (tập trung vào kỹ năng nghề và ngoại ngữ tiếng Anh, tiếng Trung), đi thực tế hiện trường; nâng cao năng lực NCKH và tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học ứng dụng là các yêu cầu bắt buộc và là tiêu chí quan trọng trong đánh giá, xếp loại viên chức hàng năm. Đánh giá, xếp loại giảng viên/giáo viên theo đúng chuẩn quy định của Nhà nước; công nhận giảng viên/giáo viên dạy giỏi theo quy định của Trường;

- Tiếp tục cơ chế đãi ngộ với giảng viên giỏi và để mời giảng viên, chuyên gia trong và ngoài ngành cộng tác giảng dạy với Trường (trong phạm vi, điều kiện của Trường). Chuẩn bị lực lượng giáo viên tiếp tục tiếp cận công nghệ đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị và dự án viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Nhật Bản; dự án Nâng cao năng lực quản lý an toàn ĐSVN, ODA Hàn Quốc và các dự án đang triển khai.

- Tiếp tục sắp xếp sử dụng hiệu quả lao động (đặc biệt số lao động thiếu việc làm); ưu tiên ổn định giáo viên cơ hữu chuyên ngành đường sắt. Tiết kiệm lao động, nâng cao năng suất lao động bằng cách một người làm được nhiều việc hoặc kiêm nhiệm thêm các công việc khác. Hợp đồng khoán việc đối với nhân viên bảo vệ, lái xe và vệ sinh môi trường.

- Sửa đổi bổ sung các quy chế nội bộ với nguyên tắc thu nhập gắn với hiệu quả công tác và vị trí việc làm. Khuyến khích tính chủ động, sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc. Áp dụng chế độ thưởng phạt khách quan, kịp thời. Trung dụng, ưu tiên sử dụng người tài, tâm huyết, làm việc có trách nhiệm vì mục đích chung. Loại bỏ tư tưởng trì trệ, ý thức và tinh thần trách nhiệm kém, vô cảm, trông chờ, ỷ lại...trong Người lao động.

## **3. Về tuyển sinh - Đào tạo, NCƯĐ chuyển giao KHCN**

- Tiếp tục thực hiện phương châm với chính sách chất lượng của Trường là Đào tạo đáp ứng yêu cầu của người học và của doanh nghiệp. Xây dựng đội ngũ chuyên nghiệp công tác truyền thông về Trường, về ngành ĐSVN; cung cấp kịp thời các thông tin về chương trình, nội dung đào tạo, về triển vọng việc làm và thu nhập sau khi tốt nghiệp đến người học. Nắm bắt kịp thời thông tin về nhu cầu đào tạo, thông tin về chất lượng học sinh sau khi ra trường.

- Luôn luôn lấy chất lượng đào tạo đặt lên hàng đầu và có ý nghĩa quyết định đến sự tồn tại và phát triển nhà trường. Lấy đánh giá của người học và sự hài lòng của doanh nghiệp là thước đo cho hoạt động và phát triển của nhà trường.

- Quản lý, khai thác hiệu quả các thiết bị đã được đầu tư. Thường xuyên tìm hiểu thị trường lao động để xây dựng, cập nhật các chương trình đào tạo mới, đào tạo lại, BDNV để tuyển sinh đào tạo và giới thiệu đến doanh nghiệp. Chủ động hợp tác với các đối tác lớn, các tập đoàn, các trường Đại học trong và ngoài nước, nhà đầu tư, nhà thầu về ĐSĐT, đường sắt tốc độ cao.... để liên kết và tổ chức đào tạo.

- Liên thông, liên kết với các trường đại học, học viện trong và ngoài nước, đặc biệt các trường nước ngoài cùng lĩnh vực để được chuyển giao các chương trình đào tạo tiên tiến, ứng dụng chuyển giao KHCN.

- Tìm mọi giải pháp để tuyển sinh đạt kế hoạch đề ra; tăng cường các hoạt động phụ trợ khác để bảo đảm nguồn thu/chi của trường.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ giáo viên nhân viên; tinh gọn bộ máy và lao động. Xây dựng kế hoạch và thực hiện bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề của giảng viên dạy thực hành và tích hợp. Thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo và thương hiệu Nhà trường đã ban hành.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ số hóa vào hoạt động thư viện, lưu trữ và cung cấp tài liệu giảng dạy, học tập cho học viên.

- Tiếp tục tìm hiểu thị trường lao động để xây dựng các ngành, nghề và loại hình đào tạo cho phù hợp với nhu cầu - tập trung cho đào tạo ngắn hạn, BDNV... như đào tạo cho các doanh nghiệp có đường sắt chuyên dùng; liên kết đào tạo nghề cho xuất khẩu lao động....;

- Thường xuyên bám sát các doanh nghiệp trong ngành đã ký thỏa thuận hợp tác đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ để triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung thỏa thuận hợp tác đã ký kết; định kỳ hàng năm có sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện và đề ra các giải pháp thực hiện tiếp theo.

- Tìm kiếm, huy động mọi nguồn lực để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất bảo đảm các điều kiện phục vụ giảng dạy đạt chất lượng cao. Bảo đảm đủ việc làm, ổn định và nâng lên thu nhập cho người lao động.

- Điều hành thực hiện linh hoạt tiến độ đào tạo, ưu tiên các lớp tại hiện trường cho doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện đa dạng hoá các loại hình đào tạo theo chức năng, nhiệm vụ. Giữ vững thị trường đào tạo tuyến thống đã có, mở rộng thêm thị trường đào tạo như đường sắt tốc độ cao, ĐSĐT, đào tạo xuất khẩu ra nước ngoài.... công

bổ các chương trình đào tạo với trình độ đầu vào là lớp 9 tới các nơi vùng sâu vùng xa.

- Nghiên cứu tìm nguồn đầu tư trang thiết bị giảng dạy để đào tạo các nghề về đường sắt xuất khẩu lao động sang Đức, Nhật, Hàn Quốc,...

- Nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ vào thực tế nhằm nâng cao hiệu quả quản lý đào tạo của nhà trường. Hợp tác, phối hợp với các đơn vị trong và ngoài TCT ĐSVN để nghiên cứu áp dụng các đề tài sáng kiến vào khai thác vận tải đường sắt của ngành và nâng cao chất lượng đào tạo của trường. Phối hợp với Ban Khoa học Công nghệ và Hợp tác Quốc tế nắm bắt kịp thời và tham gia các hoạt động khoa học công nghệ của Tổng công ty cũng như tiếp cận các tài liệu mới về khoa học công nghệ để cập nhật vào giảng dạy tại trường.

- Thường xuyên quan tâm và làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong học sinh sinh viên. Tăng cường công tác thi, kiểm tra thực hiện nề nếp lên lớp, giảng dạy, học tập.

#### **4. Quản lý khai thác và đầu tư tăng cường cơ sở vật chất**

- Quản lý, sắp xếp, liên doanh, liên kết khai thác có hiệu quả CSVC hiện có. Tăng cường các biện pháp quản lý sử dụng nhằm chống xuống cấp CSVC trang thiết bị để giảm và tiết kiệm chi phí duy tu, bảo dưỡng chống xuống cấp.

- Triển khai, quản lý tốt các dự án đầu tư, xây dựng cơ bản năm 2025; Quản lý, khai thác hiệu quả tài sản tại Trường theo đúng các quy định hiện hành.

- Phối hợp với JICA triển khai dự án hỗ trợ kỹ thuật và Koica về Dự án “Nâng cao năng lực quản lý an toàn ĐSVN, ODA Hàn Quốc của TCT ĐSVN”.

#### **5. Công tác tổ chức - cán bộ, lao động và kỷ luật - kỷ cương**

- Tiếp tục sắp xếp, cơ cấu lại phòng, khoa, trung tâm, lao động theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Tích cực tìm kiếm việc làm; sắp xếp luân chuyển, điều chuyển tăng cường sử dụng hợp lý cho số lao động thiếu việc làm. Giữ ổn định và nâng cao đội ngũ giảng viên cơ hữu chuyên ngành đường sắt.

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh và bổ sung các nội quy, qui chế nội bộ của Trường cho phù hợp với tình hình thực tế, Luật giáo dục nghề nghiệp; Luật Doanh nghiệp và Quy định của Đường sắt Việt Nam.

- Đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ ngoài đào tạo. Khuyến khích cán bộ, giảng viên, nhân viên chủ động tìm kiếm nguồn đào tạo cho trường.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nề nếp, giờ giấc làm việc; đánh giá đúng mực, khách quan chất lượng công tác. Nêu cao tinh thần tự giác, chủ động, linh hoạt, ý thức trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Có kế hoạch luân chuyển, điều chuyển, đào tạo cán bộ để chuẩn bị nguồn cán bộ cho giai đoạn 2025-2030.

## **6. Tổ chức các phong trào thi đua và văn hóa xã hội**

- Phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ SXKD của Tổng công ty ĐSVN và Nhà trường năm 2025.

- Vận động cán bộ, giáo viên, NLD đóng góp xây dựng các quỹ xã hội của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và của Trường. Trích từ lợi nhuận thu được qua hoạt động dịch vụ để bảo đảm chi theo Quy chế quản lý quỹ xã hội của trường.

## **IV. KIẾN NGHỊ:**

## **V. KẾT LUẬN**

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2024, các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp công tác năm 2025 của trường Cao đẳng Đường sắt. Hội nghị Người lao động Trường Cao đẳng Đường sắt năm 2025 với tinh thần dân chủ, thiết thực, hiệu quả phấn đấu theo mục tiêu:

***“Nâng cao năng lực lãnh đạo; duy trì sự ổn định, đoàn kết, phát huy truyền thống, nỗ lực tự cường, hợp tác hiệu quả, kiến tạo đột phá, đổi mới mạnh mẽ để vươn mình; nghiên cứu khoa học ứng dụng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho đường sắt hiện hữu, đường sắt mới và đường sắt tốc độ cao trên tinh thần, thái độ, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp. Ổn định việc làm, thu nhập và tăng trưởng 8% trở lên”.***

Toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên, Người lao động tập trung trí tuệ để xây dựng các chỉ tiêu, biện pháp thực hiện nhiệm vụ và cùng nhau đoàn kết phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Hội nghị Người lao động năm 2025 của Nhà trường đã đề ra ./.

### ***Nơi nhận:***

- TCT ĐSVN (để b/c);
- CĐ ĐSVN (để b/c);
- Đảng ủy, HĐT Trường (để b/c);
- Ban Giám hiệu (chỉ đạo);
- CĐ, ĐTN; (Ph/hợp);
- Các đơn vị trực thuộc (Th/hiện);
- Lưu CĐ, TCHC, VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trương Trọng Vương**

## Phụ lục 1

Tổng số học sinh, sinh viên, học viên tính đến 31/12/2024,  
bao gồm cả số năm trước chuyển sang và số tuyển mới trong năm 2024

Trình độ đào tạo	Các khu vực			Toàn trường	So sánh với cùng kỳ năm 2023	
	Hà Nội	PH Đà Nẵng	PH phía Nam		Số liệu 2023	Tăng/giảm %
<b>1. Cao đẳng</b>	<b>26</b>	<b>104</b>	<b>36</b>	<b>166</b>	110	50.91
<b>2. Trung cấp</b>	<b>252</b>	<b>94</b>	<b>141</b>	<b>487</b>	351	38.75
<b>3. Sơ cấp (cả lái xe ô tô, xe nâng hàng)</b>	<b>857</b>	<b>377</b>	<b>1.515</b>	<b>2.749</b>	2.838	-3.14
- Lái xe ô tô	0	0	1.225	1.225	1.368	
- Lái xe nâng hàng	0	0	6	6	27	
- Các nghề ĐS & khác	857	377	284	1.478	1.443	
<b>4. Bồi dưỡng nghiệp vụ</b>	<b>1.487</b>	<b>437</b>	<b>3.328</b>	<b>5.252</b>	2.546	106.28
<b>5. An toàn vệ sinh lao động</b>	<b>4.321</b>	<b>4.418</b>	<b>2132</b>	<b>10.871</b>	10.446	4.07
<b>6. Khác (liên kết đào tạo đại học, sau ĐH; tin học, NN, ...)</b>	<b>209</b>		<b>199</b>	<b>408</b>	<b>371</b>	9.97
- ĐH luật			199			
-ĐHCNGTVT	209					
<b>Tổng số</b>	<b>7.152</b>	<b>5.430</b>	<b>7.351</b>	<b>19.933</b>	<b>16.662</b>	

## Phụ lục 2

Tổng số học sinh, sinh viên, học viên tuyển mới trong năm 2024

Trình độ đào tạo	Các khu vực			Toàn trường	KH TCT
	Hà Nội	PH Đà Nẵng	PH phía Nam		
<b>1. Cao đẳng</b>	<b>0</b>	<b>38</b>	<b>20</b>	<b>58</b>	<i>15</i>
<b>2. Trung cấp</b>	<b>121</b>	<b>53</b>	<b>91</b>	<b>265</b>	<i>209</i>
<b>3. Sơ cấp (cả lái xe ô tô, xe nâng hàng)</b>	<b>429</b>	<b>169</b>	<b>1.441</b>	<b>2.039</b>	<i>142</i>
- Lái xe ô tô	0	0	1.256		
- Lái xe nâng hàng	0	0	6		
- Các nghề khác	429	169	179		
<b>4. Bồi dưỡng nghiệp vụ</b>	<b>1.487</b>	<b>437</b>	<b>3.328</b>	<b>5.252</b>	<i>1.558</i>
<b>5. An toàn vệ sinh lao động</b>	<b>4.321</b>	<b>4418</b>	<b>2.132</b>	<b>10.871</b>	<i>5.498</i>
<b>6. Khác (liên kết đào tạo đại học, sau ĐH; tin học, NN, ...)</b>	<b>100</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>100</b>	
- Liên kết đào tạo	100	0	0		
<b>Tổng số</b>	<b>6.458</b>	<b>5.115</b>	<b>7.012</b>	<b>18.585</b>	

## Phụ lục 3

Kết quả xếp loại kết quả học tập HSSV năm 2024

Khu vực	HSSV chính quy	Xếp loại kết quả học tập năm học 2024									
		XS	Tỷ lệ %	Giỏi	Tỷ lệ %	Khá	Tỷ lệ %	TB Khá	Tỷ lệ %	TB	Tỷ lệ %
Hà Nội	<b>723</b>	15	2.07%	219	30.29%	249	34.44%	210	29.05%	30	4.15%
Đà Nẵng	<b>396</b>	2	0.51%	89	22.47%	202	51.01%	67	16.92%	36	9.09%
Bình Dương	<b>316</b>	6	1.90%	61	19.30%	91	28.80%	83	26.27%	75	23.73%

## Phụ lục 4

### Kết quả rèn luyện học sinh sinh viên năm học 2024

Khu vực	Số lượng HSSV	Kết quả rèn luyện									
		Xuất sắc	Tỷ lệ %	Tốt	Tỷ lệ %	Khá	Tỷ lệ %	TB Khá	Tỷ lệ %	TB	Tỷ lệ %
Hà Nội	79	0	0	46	58.23	25	31.64			8	10.13
Đà Nẵng	66	0	0	34	51.51	28	52.40			4	6.06
Bình Dương	61	2	3.27	18	29.50	36	29.01			5	8.19

## Phụ lục 5

### Kết quả công tác KHCN năm 2024

STT	Đề tài, bài báo KHCN	Cấp	Tác giả	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Đề tài KHCN</b>			
1	TCVN-Tà vệt sắt khổ đường 1000 mm, khổ đường 1435 mm, khổ đường lồng 1000 mm và 1435 mm - Phần 1: Yêu cầu kỹ thuật	Bộ GTVT	TS. Trương Trọng Vương	Quyết định số 785/QĐ-BGTVT ngày 29/06/2023
2	TCVN-Tà vệt sắt khổ đường 1000 mm, khổ đường 1435 mm, khổ đường lồng 1000 mm và 1435 mm-Phần 2: Phương pháp	Bộ GTVT	TS. Trương Trọng Vương	Quyết định số 785/QĐ-BGTVT ngày 29/06/2023 của Bộ Giao thông vận tải
3	Thiết kế và chế tạo mạch đèn biểu thị tàu chiếm dụng trong ga	Ngành	ThS. Hoàng Huy Tường	Công văn số 2441/ĐS-QTCN ngày 07/8/2024 về việc hướng dẫn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Tổng công ty ĐSVN năm 2025
<b>II</b>	<b>Bài báo KHCN</b>			
1	Một số thông số kỹ thuật chủ yếu của đường cong đường sắt tốc độ cao		TS. Trương Trọng Vương, PGS.TS. Nguyễn Hữu Thiện và ThS. Khuất Đức Thắng	Tuyển tập báo cáo Hội nghị KHCN của Hội KHKT cầu đường Việt Nam tháng 8 năm 2024
2	Development of Vietnamese Railways and Raiway Talent Cultivation		Ths. Nguyễn Mạnh Cường	2024 International Development conference on Modern Railway Craftsmen Cultivation and Industry-Education Intergration Tháng 9/2024

## Phụ lục 6

Trình độ cán bộ, giảng viên, nhân viên hiện nay

Chức danh	Tổng	Trình độ chuyên môn					Trình độ sư phạm			Ghi chú
		Trên ĐH	ĐH	CĐ	TH	CN, PT	SP	Tin học	NN	
1. Lãnh đạo Trường	3	3	0	0	0	0	3	3	3	
2. Cán bộ phòng, khoa	40	32	8	0	0	0	37	40	40	
3. Giảng viên	61	33	28	0	0	0	61	61	61	
4. Nhân viên	54	4	30	1	6	13	8	15	16	
5. Khoán việc	12	0	0	0	0	12	0	0	0	
<b>Cộng</b>	<b>170</b>	<b>72</b>	<b>66</b>	<b>0</b>	<b>6</b>	<b>25</b>	<b>111</b>	<b>119</b>	<b>120</b>	

## Phụ lục 7

Thông kê công tác duy tu, sửa chữa cơ sở vật chất

STT	DTSC chống xuống cấp và TCCSVC	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024 (đến thời điểm 31/11)	So sánh KH năm (%)	Ghi chú
1	Hà Nội	700.240.000	602.064.000	86	Đạt 100%
2	Phân hiệu ĐN	283.890.000	301.501.810	106,2	
3	Phân hiệu PN	452.980.000	536.502.333	118.4	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.437.110.000</b>	<b>1.440.068.143</b>		

### Phụ lục 8

Số CB, GV, NV và Người lao động tại các khu vực

<b>TT</b>	<b>Khu vực</b>	<b>Số lao động (người)</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Hà Nội - Mê Linh	94	<i>Nghỉ không lương 07; 02 chuyên gia; 03 lao động khoán việc</i>
2	Đà Nẵng	22	
3	Bình Dương	54	<i>Trong đó khoán việc 09</i>
	<b>Tổng số</b>	<b>170</b>	

### Phụ lục 9

Công tác tiền lương, thu nhập

*ĐVT: đồng/người*

<b>TT</b>	<b>Thu nhập chung và các khối</b>	<b>Hà Nội</b>	<b>Đà Nẵng</b>	<b>Bình Dương</b>
1	Thu nhập bình quân	15,235,838	12,749,383	12,304,147
2	Thu nhập bình quân khối GV	16,830,884	14,252,665	15,423,617
3	Thu nhập bình quân khối PV	13,117,473	9,510,169	8,754,749

- So sánh với cùng kỳ năm 2023:

<b>TT</b>	<b>Thu nhập chung BQ</b>	<b>Hà Nội</b>	<b>Đà Nẵng</b>	<b>Bình Dương</b>
1	Thu nhập bình quân	107.79	111.69	106.14
2	Thu nhập bình quân khối GV	107.39	111.25	110.37
3	Thu nhập bình quân khối PV	108.38	111.06	99.51